*Ngày dạy: 02/11/2023*

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

**2. Năng lực**

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giác giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính cẩn thận, kiên nhẫn, chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* VBT in đề luyện tập hoặc phiếu phô tô để đủ phát cho từng HS.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập).

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV dẫn dắt vào bài: Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được năng lực đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu YC của BT, đề nghị HS đọc thầm đoạn văn *Đi làm nương,* đánh dấu ✓ vào ô đúng/ sai (trong VBT hoặc phiếu) ở BT 1, 2, sau đó làm các BT khác.  *\* Nhắc HS: Lúc đầu dùng tạm bút chì để đánh dấu, Làm xong, kiêm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.*  *-* GV tổ chức cho HS tự làm bài, cuối tiết học GV chiếu lên bảng bài của 1 – 2 HS để nhận xét.  - GV đánh giá, chốt đáp án:  + *Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương?*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | TỪ NGỮ, HÌNH ẢNH | ĐÚNG | SAI | | a. Cả làng đều đi làm nương | ✓ |  | | b. Trên nương, mỗi người một việc. |  | ✓ | | c. Trên sàn, dưới đất mọi nhà đều vắng tanh. | ✓ |  | | d. Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng. |  | ✓ |   *+ Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | CHI TIẾT | ĐÚNG | SAI | | a. Nương xa, nhiều người đi lên tận ngọn núi. | ✓ |  | | b. Người lớn đánh trâu ra cày. |  | ✓ | | c. Mấy chú bé tìm chỗ bắc bếp thổi cơm ở ven suối. | ✓ |  | | d. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. |  | ✓ |   *+ Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng sau:*   |  |  | | --- | --- | | NGƯỜI | VIỆC | | Cụ già | Nhặt cỏ, dốt lá | | Người lớn | Đánh trâu ra cày | | Bà mẹ | Tra ngô | | Trẻ em | Tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm | | Em bé | Ngủ trên lưng mẹ |   + *Câu 4: Tìm danh từ trong các câu*  *Đáp án: nương, người, việc, người lớn, trêu, cụ già, cỏ, lá.*  *+ Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?*  *Ý đúng: b: Tình cảm gắn bó, thân thiết giữa mọi người trong gia đình, làng xóm.*  **CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  -GV dặn HS chuẩn bị bài kiểm tra viết. | - HS lắng nghe, chuẩn bị.  - HS nêu yêu cầu BT.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................